

Số: 02 /2024/NQ-HĐND

Bến Tre, ngày 24 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ bố trí, ổn định dân cư đối với các vùng sạt lở bờ sông, sạt lở bờ biển, sạt lở kênh rạch, sụt lún đất, lốc xoáy, ngập lụt trên địa bàn tỉnh Bến Tre

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 12
(KỲ HỌP ĐỂ GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC PHÁT SINH ĐÓT XUẤT)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Bố trí dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Xét Tờ trình số 844/TTr-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ bố trí, ổn định dân cư đối với các vùng sạt lở bờ sông, sạt lở bờ biển, sạt lở kênh rạch, sụt lún đất, lốc xoáy, ngập lụt trên địa bàn tỉnh Bến Tre; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ bố trí, ổn định dân cư theo quy hoạch, kế hoạch của Nhà nước thực hiện theo Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chương

trình Bố trí dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 590/QĐ-TTg).

b) Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo Quyết định số 590/QĐ-TTg và các văn bản hiện hành khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

a) Hộ gia đình (ngoại trừ các đối tượng bảo trợ xã hội) được bố trí, ổn định theo hình thức tái định cư tập trung, ổn định tại chỗ theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bao gồm:

- Hộ gia đình sinh sống tại các vùng bị sạt lở bờ sông, sạt lở bờ biển, sạt lở kênh rạch, sụt lún đất, lốc xoáy, ngập lụt.

- Hộ gia đình sinh sống tại các vùng có nguy cơ bị sạt lở bờ sông, sạt lở bờ biển, sạt lở kênh rạch, sụt lún đất, ngập lụt.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Chính sách hỗ trợ bố trí, ổn định dân cư

1. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Việc hỗ trợ phải bảo đảm kịp thời, công bằng, công khai, minh bạch.

b) Các nội dung chính sách tại Nghị quyết này, nếu có văn bản khác của cấp có thẩm quyền cùng điều chỉnh thì đối tượng áp dụng chỉ được hưởng mức cao nhất của một trong các chính sách hiện hành.

2. Nội dung hỗ trợ

Hỗ trợ bố trí, ổn định dân cư đối với các vùng bị sạt lở và có nguy cơ bị sạt lở bờ sông, sạt lở bờ biển, sạt lở kênh rạch, sụt lún đất, lốc xoáy, ngập lụt trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

3. Định mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ 40 triệu đồng/hộ áp dụng cho hộ gia đình có nhà ở bị đổ, sập, trôi mất toàn bộ do sạt lở bờ sông, sạt lở bờ biển, sạt lở kênh rạch, sụt lún đất, lốc xoáy, ngập lụt để xây dựng nhà ở mới đến nơi an toàn (trên đất hợp pháp của hộ gia đình nếu hộ gia đình còn đất) hoặc hỗ trợ vào điểm tái định cư tập trung được cấp thẩm quyền phê duyệt.

b) Hỗ trợ 30 triệu đồng/hộ áp dụng cho hộ gia đình ở các vùng có nguy cơ bị sạt lở bờ sông, sạt lở bờ biển, sạt lở kênh rạch, sụt lún đất, ngập lụt để xây dựng lại nhà ở đến nơi an toàn (trên đất hợp pháp của hộ gia đình nếu hộ gia đình còn đất) hoặc hỗ trợ vào điểm tái định cư tập trung được cấp thẩm quyền phê duyệt.

c) Hỗ trợ 20 triệu đồng/hộ áp dụng cho hộ gia đình ở các vùng có nguy cơ bị sạt lở bờ sông, sạt lở bờ biển, sạt lở kênh rạch để thực hiện việc gia cố vị trí bị sạt lở có ảnh hưởng nhà ở nhằm ổn định tại chỗ.

Điều 3. Trình tự, thủ tục thực hiện chính sách hỗ trợ bố trí, ổn định dân cư

1. Trình tự, thời gian thực hiện

a) Trình tự thực hiện

Hộ gia đình nộp đơn tự nguyện bố trí, ổn định dân cư trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức họp xem xét, tổng hợp và gửi hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Ủy ban nhân dân cấp huyện phân công Phòng chuyên môn thẩm tra thực tế tại hộ dân theo hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã (kèm theo Phụ lục VIII của Nghị quyết này).

Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức họp xem xét hộ dân đủ điều kiện hỗ trợ kinh phí; ban hành Quyết định phê duyệt danh sách hộ dân đủ điều kiện hỗ trợ kinh phí và tổ chức cấp kinh phí cho hộ dân.

b) Thời gian thực hiện: 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

2. Thành phần hồ sơ

a) Hồ sơ Ủy ban nhân dân cấp xã gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện

Mẫu bản cam kết tự nguyện tham gia dự án, phương án bố trí ổn định dân cư (kèm theo Phụ lục I của Nghị quyết này);

Mẫu biên bản bình xét hộ gia đình, cá nhân tham gia dự án, phương án bố trí ổn định dân cư (kèm theo Phụ lục II của Nghị quyết này);

Mẫu danh sách các hộ gia đình, cá nhân tham gia dự án, phương án bố trí ổn định dân cư (kèm theo Phụ lục III của Nghị quyết này);

Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Hồ sơ Ủy ban nhân dân cấp huyện

Biên bản thẩm tra thực tế các điều kiện quy định hộ dân thực hiện bố trí, ổn định dân cư (kèm theo Phụ lục IV của Nghị quyết này);

Biên bản họp hội đồng cấp huyện xét duyệt hỗ trợ kinh phí hộ dân thực hiện bố trí, ổn định dân cư (kèm theo Phụ lục V của Nghị quyết này);

Quyết định phê duyệt danh sách hộ dân đủ điều kiện hỗ trợ kinh phí thực hiện bố trí, ổn định dân cư (kèm theo Phụ lục VI của Nghị quyết này);

Danh sách hộ dân nhận tiền hỗ trợ (kèm theo Phụ lục VII của Nghị quyết này).

3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: hộ gia đình; cá nhân; các đơn vị, tổ chức có liên quan.

4. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt danh sách hộ dân đủ điều kiện hỗ trợ kinh phí thực hiện bố trí ổn định dân cư.

6. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện chính sách do ngân sách các huyện, thành phố đảm bảo theo quy định hiện hành.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.
3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre khóa X, kỳ họp thứ 12 (kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất) thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 04 tháng 5 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước KV IX;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Bến Tre;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở ban, ngành tỉnh, Kho bạc NN tỉnh;
- Văn phòng: ĐĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đồng Khởi, Đài PT-TH tỉnh;
- Trang TTĐT ĐBND tỉnh Bến Tre, Trung tâm TTĐT tỉnh;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



Hồ Thị Hoàng Yến



Phụ lục I

**MẪU BẢN CAM KẾT TỰ NGUYỆN THAM GIA DỰ ÁN, PHƯƠNG ÁN
BỐ TRÍ ỔN ĐỊNH DÂN CƯ**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 02 /2024/NQ-HĐND ngày 24 tháng 4 năm 2024
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN CAM KẾT TỰ NGUYỆN THAM GIA DỰ ÁN, PHƯƠNG ÁN
BỐ TRÍ ỔN ĐỊNH DÂN CƯ**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân cấp xã.....
Họ và tên chủ hộ:..... Dân tộc:.....
Sinh ngày..... tháng..... năm.....
Nguyên quán:.....
Nơi ở hiện nay:.....
Hộ khẩu thường trú:
Thuộc đối tượng bố trí ổn định dân cư:.....(*)
Tên dự án, phương án:.....
Số người đi trong hộ có:..... khẩu.....lao động.

DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI ĐI TRONG HỘ

Số TT	Họ và Tên	Năm sinh		Quan hệ với chủ hộ	Trình độ văn hóa	Nghề nghiệp	Số Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân
		Nam	Nữ				
1				Chủ hộ			
2							
...							

Tôi tự nguyện làm Bản cam kết này xin tham gia dự án, phương án bố trí ổn định dân cư. Nếu được chấp nhận tôi xin cam đoan:

- Tuân thủ đầy đủ nghĩa vụ, quyền công dân theo quy định của pháp luật.
- Tổ chức xây dựng cuộc sống lâu dài tại nơi được bố trí, sắp xếp ổn định.

Nếu tôi tự ý bỏ đi nơi khác, tôi sẽ phải hoàn trả toàn bộ các khoản tiền nhà nước hỗ trợ, diện tích đất, rừng đã được giao (nếu có)/.

....., ngày..... tháng..... năm

**XÁC NHẬN CỦA UBND
CẤP XÃ**
(Ký tên và đóng dấu)

CHỦ HỘ LÀM CAM KẾT
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(*) Đối tượng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, dân cư trú trong khu rừng đặc dụng



Phụ lục II

**MẪU BIÊN BẢN BÌNH XÉT HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN THAM GIA DỰ ÁN,
PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ ỔN ĐỊNH DÂN CƯ**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 02 /2024/NQ-HĐND ngày 24 tháng 4 năm 2024
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN BÌNH XÉT HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN THAM GIA
DỰ ÁN, PHƯƠNG ÁN.....(*)**

Hôm nay, ngày tháng năm

Tại thôn (bản).....xã.....huyện.....tỉnh.....
diễn ra cuộc họp với các nội dung sau:

1. Thành phần hội đồng bình xét gồm:

Ông (Bà):Chức vụ:; Chức danh trong hội đồng: Chủ
tịch hội đồng;

Ông (Bà):Chức vụ:; Chức danh trong hội đồng: Thư
ký, Thành viên;

Ông (Bà):Chức vụ:; Chức danh trong hội đồng:
Thành viên;

-

2. Kết quả bình xét

Tổng số hộ gia đình, cá nhân có Bản cam kết, tham gia bình xét:.....hộ.

Số hộ gia đình, cá nhân được bình xét: hộ (*Bằng chữ:*)

DANH SÁCH HỘ DÂN ĐƯỢC BÌNH XÉT THAM GIA DỰ ÁN, PHƯƠNG ÁN

Số TT	Họ và tên chủ hộ	Năm sinh		Số Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân (chủ hộ)	Tổng số người trong hộ (người)	Đối tượng (**)
		Nam	Nữ			
1						
2						
...						
	Tổng cộng					

Cuộc họp kết thúc lúc ngàytháng.....năm.....

Biên bản được lập thành....bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ.... bản./.

Ghi chú:

(*) Tên dự án, phương án;

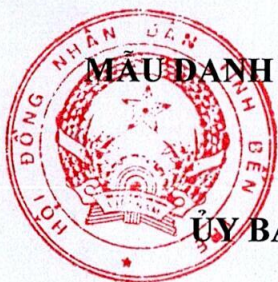
(**) Đối tượng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, dân cư trú
trong khu rừng đặc dụng.

THƯ KÝ
(Ghi và ghi rõ họ
tên)

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
BÌNH XÉT**
(Ghi và ghi rõ họ tên)

**ĐẠI DIỆN CHỦ
ĐẦU TƯ**
(Ghi và ghi rõ họ
tên)

**UBND CẤP
XÃ**
(Ký tên và đóng
dấu)



Phụ lục III

MẪU DANH SÁCH CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN THAM GIA DỰ ÁN, PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ ỔN ĐỊNH DÂN CƯ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 02 /2024/NQ-HĐND ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre)

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN THAM GIA DỰ ÁN, PHƯƠNG ÁN.....(*)

(Kèm theo Tờ trình số...../TTr-UBND ngày.....tháng...năm....của Ủy ban nhân dân cấp xã)

Đối tượng bố trí ổn định dân cư (**):..... Hình thức bố trí (***):.....;

Nơi đi:.....Thôn (bản)..... xã....., huyện.....tỉnh.....;

Thứ tự hộ	Họ và tên (từng người trong hộ)	Năm sinh		Quan hệ với chủ hộ	Số Khẩu (của hộ)	Số lao động (của hộ)	Trình độ văn hóa	Nghề nghiệp	Số Chứng minh thư/Căn cước công dân(chủ hộ)	Ghi chú
		Nam	Nữ							
1	1.1.			Chủ hộ						
	1.2.									
									
2	2.1.			Chủ hộ						
	2.2.									
									
	Tổng số									

.....,ngày..... tháng..... năm
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: (*) Tên dự án, phương án.

(**) Đối tượng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, dân cư trú trong khu rừng đặc dụng.

(***) Hình thức bố trí: Tập trung, xen ghép, ổn định tại chỗ.



Phụ lục IV

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Về việc thẩm tra thực tế các điều kiện quy định hộ dân thực hiện bố trí, ổn định dân cư

Hôm nay, ngày tháng năm 20... tại

Ông (Bà): Năm sinh:

Nơi ở hiện nay: Tổ NDTQấp xã..... huyện

..... tỉnh Bến Tre.

Tổ thẩm tra gồm có:

* **Phòng** **huyện**

- Ông (Bà): Chức vụ:

- Ông (Bà): Chức vụ:

* **UBND xã**

- Ông (Bà): Chức vụ:

- Ông (Bà): Chức vụ:

* **Trưởng ấp:**

- Ông (Bà): Chức vụ:

Tiến hành thẩm tra thực tế các điều kiện và tiêu chí quy định hộ dân thực hiện bố trí, ổn định dân cư. Nội dung thẩm tra cụ thể như sau:

1. **Ổn định tại chỗ**

a) **Xây dựng nhà đến nơi ở an toàn**

- Nhà ở bị sạt lở, sụt lún đất, ngập lụt: tại ấp xã
..... huyện tỉnh Bến Tre.

+ Cấu tạo nhà chính:

+ Diện tích xây dựng:

+ Hiện trạng sạt lở:

- Nhà ở xây dựng mới: tại ấp xã

huyện tỉnh Bến Tre.

+ Cấu tạo nhà chính:

+ Diện tích xây dựng nhà ở:

+ Thời gian xây dựng (ngày/tháng/năm):

+ Nhà xây dựng mới cách bờ sông:

b) **Gia cố sạt lở ổn định tại chỗ, sửa chữa nhà ở**

- Nhà ở gia cố sạt lở, sửa chữa: tại ấp xã huyện tỉnh Bến Tre.

- Chiều dài gia cố, sửa chữa:
- Chiều rộng gia cố, sửa chữa:
- Vật liệu gia cố, sửa chữa:
- Cấu tạo nhà chính:
- Diện tích xây dựng nhà ở:

2. Tái định cư tập trung

- Nhà ở bị sạt lở, sụt lún đất, ngập lụt: tại ấp xã huyện tỉnh Bến Tre.

- + Cấu tạo nhà chính:
- + Diện tích xây dựng:
- + Hiện trạng nhà ở:
- Ý kiến (nhu cầu) của hộ dân:

3. Đất đai

- DT đất ở bị sạt lở: m², còn lại m², tại nơi ở mới m²
- DT đất sản xuất bị sạt lở:m², còn lạim², tại nơi ở mới m²

4. Hộ khẩu (số người ở thực tế trong hộ)

- Tổng số nhân khẩu trong hộ: (Nam: Nữ)
 - Tổng số lao động trong hộ: (Nam: Nữ)
- Cụ thể như sau:

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Quan hệ với chủ hộ	Nghề nghiệp	Số CCCD
1					
2					

KẾT LUẬN

Sau khi đi thăm tra thực tế các điều kiện và tiêu chí quy định hộ dân thực hiện bố trí, ổn định dân cư. Tổ thăm tra thống nhất như sau:

.....

.....

.....

.....

.....
 Biên bản kết thúc vào lúc cùng ngày. Các thành viên đi
 thẩm tra thực tế thống nhất và ký tên vào biên bản./.

CHỦ HỘ

TRƯỞNG ÁP.....

PHÒNG
HUYỆN

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

.....

.....

.....



Phụ lục V

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
(HUYỆN, THÀNH
PHỐ).....**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BB-.....

....., ngày tháng năm 20...

BIÊN BẢN

**Họp hội đồng cấp huyện xét duyệt hỗ trợ kinh phí hộ dân
thực hiện bố trí, ổn định dân cư**

Hôm nay, vào lúc, ngàythángnăm, tại

Chủ trì cuộc họp:

1. Thành phần hội đồng xét duyệt

Ông (Bà): Chức vụ:

Ông (Bà): Chức vụ:

Ông (Bà): Chức vụ:

Ông (Bà): Chức vụ:

Ông (Bà): Chức vụ:

Ông (Bà): Chức vụ:

2. Nội dung cuộc họp

.....
.....
.....
.....
.....

3. Kết luận

.....
.....
.....
.....
.....

Ghi biên bản

Chủ tịch hội đồng



Phụ lục VI

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 02 /2024/NQ-HĐND ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN/THÀNH PHỐ.....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

....., ngày tháng năm 20....

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Phê duyệt danh sách hộ dân đủ điều kiện hỗ trợ kinh phí
thực hiện bố trí, ổn định dân cư**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN/ THÀNH PHỐ.....

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số...../2024/NQ-HĐND về việc quy định chính sách hỗ trợ bố trí, ổn định dân cư đối với các vùng sạt lở bờ sông, sạt lở bờ biển, sạt lở kênh rạch, sụt lún đất, lốc xoáy, ngập lụt trên địa bàn tỉnh Bến Tre;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng xét duyệt cấp huyện hỗ trợ kinh phí hộ dân thực hiện bố trí, ổn định dân cư ngày tháng năm 20....;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng tại Tờ trình số /TTr-P..... ngày tháng năm 20....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay chấp thuận chohộ, thuộc xã huyện tỉnh Bến Tre thực hiện bố trí, ổn định dân cư theo hình thức(kèm theo danh sách).

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện; Trưởng Phònghuyện, Trưởng phòng huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và các hộ dân được hỗ trợ kinh phí có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phụ lục VII

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 02 /2024/NQ-HĐND ngày 24/4/2024
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Hộ dân nhận tiền hỗ trợ thực hiện năm 20...
(Thực hiện Nghị quyết số /2024/NQ-HĐND ngày
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre)

- Đối tượng bố trí, ổn định dân cư:
- Hình thức bố trí (tập trung, ổn định tại chỗ):
- Nơi ở hiện nay: xã, huyện, tỉnh Bến Tre

Số TT	Họ tên chủ hộ	Năm sinh	Số CCCD	Số tiền hỗ trợ (Đồng)	Chủ hộ ký nhận	Ghi chú
1						
2						
	Tổng					

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
.....

PHÒNG
HUYỆN

Người cấp tiền

Trưởng phòng



Phụ lục VIII

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 02 /2024/NQ-HĐND ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre)

Hướng dẫn thẩm tra thực tế tại hộ dân thực hiện bố trí, ổn định dân cư

- Căn cứ Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chương trình Bố trí dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Căn cứ Nghị quyết số /2024/NQ-HĐND ngày tháng năm 2024 về việc quy định chính sách hỗ trợ bố trí, ổn định dân cư đối với các vùng sạt lở bờ sông, sạt lở bờ biển, sạt lở kênh rạch, sụt lún đất, lốc xoáy, ngập lụt trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

1. Thành lập Hội đồng xét duyệt cấp xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã)

Hội đồng xét duyệt cấp xã do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND xã làm Chủ tịch hội đồng, các thành viên gồm đại diện các ban ngành, đoàn thể của xã và Trưởng ấp có hộ dân được xét hỗ trợ. Nhiệm vụ cụ thể: Hội đồng xét duyệt cấp xã lập danh sách hộ dân đủ điều kiện hỗ trợ, tổng hợp gửi hồ sơ về UBND cấp huyện.

2. Thành lập Hội đồng xét duyệt cấp huyện, thành phố (gọi chung là cấp huyện)

Hội đồng xét duyệt cấp huyện do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND huyện làm Chủ tịch hội đồng, các thành viên gồm: Các phòng chuyên môn của huyện, UBND xã, thị trấn. Nhiệm vụ cụ thể:

- Xem xét kết quả của Hội đồng xét duyệt cấp xã và kết quả thẩm tra thực tế của Tổ thẩm tra hộ dân thực hiện bố trí, ổn định dân cư.

- Hội đồng xét duyệt cấp huyện quyết định số hộ dân được hỗ trợ kinh phí và số hộ dân không được hỗ trợ kinh phí.

3. Tiêu chí xét duyệt hộ dân

3.1. Ổn định tại chỗ

a) Xây dựng nhà đến nơi ở an toàn:

- Hộ dân sinh sống ở các vùng sạt lở bờ sông, sạt lở bờ biển, sạt lở kênh rạch hiện đang có nguy cơ bị mất đất ở, nhà ở, đất sản xuất cần phải xây dựng nhà ở mới đến nơi an toàn, đảm bảo không bị ảnh hưởng các nguy cơ gây thiệt hại về tính mạng, tài sản. Các tiêu chí xét duyệt như sau:

+ Vị trí nhà ở tại các điểm bị sạt lở phải cách bờ sông 7m trở lại.

+ Xây dựng nhà ở mới phải cách bờ sông từ 50m trở lên hoặc phía bên ngoài có các công trình đê bao an toàn, lâu dài.

+ Tại thời điểm thẩm tra thực tế có tiến hành xây nhà mới và “***có bản cam kết xây dựng mới phải chắc chắn, ổn định và sử dụng lâu dài theo tiêu chuẩn ba cứng (nền cứng, khung cứng, mái cứng)*** (UBND cấp xã có trách nhiệm giám sát, kiểm tra nội dung này).

+ Diện tích đất để xây dựng nhà ở mới là đất hợp pháp, có chủ quyền (đất nhà, đất mua, đất gia đình cho, đất Nhà nước cấp...).

b) Gia cố sạt lở ổn định tại chỗ

Hộ dân sinh sống ở các vùng sạt lở bờ sông, sạt lở bờ biển, sạt lở kênh rạch hiện nay mức độ sạt lở chậm lại hoặc không còn đất ở, đất sản xuất để xây dựng nhà ở mới hoặc còn đất ở, đất sản xuất nhưng không có đủ điều kiện xây dựng nhà ở mới. Vì thế hộ dân có thể gia cố vị trí bị sạt lở có ảnh hưởng nhà ở, nhằm ổn định tại chỗ. Các tiêu chí xét duyệt như sau:

- Vị trí nhà ở tại các điểm bị sạt lở phải cách bờ sông 7m trở lại.
- Xác định nhu cầu cần phải gia cố để không bị sạt lở tiếp, đảm bảo cơ bản các điều kiện tối thiểu cho đời sống hộ dân ổn định tại chỗ.
- Gia cố sạt lở phải đảm bảo chắc chắn, sử dụng vật liệu gia cố bằng bê tông, cốt thép.

3.2. Hỗ trợ vào khu tái định cư tập trung

Hộ dân sinh sống ở các vùng sạt lở bờ sông, sạt lở bờ biển, sạt lở kênh rạch, sụt lún đất, lốc xoáy, ngập lụt hiện nay đang có nguy cơ bị mất nhà ở, đất ở, đất sản xuất, cần phải hỗ trợ vào điểm tái định cư hoặc không còn đất để xây dựng nhà ở và sinh sống thì được xét duyệt hỗ trợ vào khu tái định cư tập trung theo Quyết định được cấp thẩm quyền phê duyệt.